

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP
TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-CT(CCT)

...., ngày tháng năm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

☐ Thông báo lần đầu ☐ Thông báo từ năm thứ hai trở đi ☐ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày....tháng
..... năm của...¹....., căn cứ vào hồ sơ khai thuế của người nộp thuế.

.....²..... xác định và thông báo thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp năm ... như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Tên đại lý thuế (nếu có):
5. Mã số thuế:
6. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT

1. Địa chỉ thửa đất:
2. Vị trí thửa đất chịu thuế:
- 2.1. Loại đất:.....³.....
- 2.2. Tên đường/vùng:
- 2.3. Đoạn đường/khu vực:.....

¹ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất

² Tên cơ quan thuế

³ Ghi cụ thể loại đất: đất ở đô thị; đất ở nông thôn; đất sản xuất, kinh doanh

2.4. Loại đường: 2.5. Vị trí/hạng:

2.6. Hệ số (đường/hẻm): 2.7. Giá 1 m² đất:

3. Diện tích chịu thuế:

Trong đó:

3.1. Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận:

3.1.1. Diện tích trong hạn mức ⁽⁴⁾	3.1.2. Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức ⁽⁵⁾	3.1.3. Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức ⁽⁶⁾
...	...	...

3.2. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh - tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

.....

3.3. Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

.....

3.4. Diện tích đất lấn, chiếm:

4. Đất ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà chung cư ⁽⁷⁾ và công trình xây dựng dưới mặt đất:

4.1. Diện tích căn hộ chịu thuế:

4.2. Hệ số phân bổ tòa nhà:

4.3. Diện tích đất lấn, chiếm:

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số thuế phát sinh (năm) phải nộp: đồng

Trong đó:

1.1. Số thuế tính cho phần diện tích đất ở ⁽⁸⁾ trên Giấy chứng nhận: đồng

1.2. Số thuế tính cho phần diện tích lấn, chiếm: đồng

1.3. Số thuế sử dụng không đúng mục đích: đồng

1.4. Số thuế tính cho phần diện tích đất sản xuất kinh doanh: đồng

2. Số thuế miễn, giảm (nếu có): đồng.

Lý do miễn, giảm:

3. Số thuế còn phải nộp ($3 = 1 - 2$): đồng.

4. Thời hạn nộp tiền thuế:

⁴ Thuế suất 0,03%

⁵ Thuế suất 0,07%

⁶ Thuế suất 0,15%

⁷ Bao gồm cả trường hợp có tầng hầm

⁸ Nhà ở đối với nhà chung cư

<Lần đầu: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Từ năm thứ hai trở đi: Chậm nhất là ngày 31 tháng 10>.

<Đối với hồ sơ khai điều chỉnh bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

5. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo:

Đơn vị tiền: Đồng

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền miễn giảm	Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)-(5)+ (6)-(7)
	Thuế đất ở tại nông thôn	<1601>					
	Thuế đất ở tại đô thị	<1602>					
	Thuế đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	<1603>					
	Thuế đất phi nông nghiệp khác	<1649>					
	Tiền chậm nộp	<4944>					
Tổng cộng							

Số tiền còn phải nộp (viết bằng chữ): đồng.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH⁹

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

⁹ Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...<Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc.....>.

...<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- <¹⁰>;
- <¹¹>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

Lưu ý: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

¹⁰ Người nộp thuế

¹¹ Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT